



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 33895
	Già..... Ngày 02 tháng 11 năm 2010



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Kle 177   
Kle T-ANG 

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2010

**Bao gồm:**

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Đ/c: Số 173 Xuân Thủy Quận Cầu Giấy Hà Nội  
ĐT: 0437950595 Fax: 0437950099

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>409,699,905,917</b>	<b>302,134,957,835</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>27,529,665,666</b>	<b>26,678,762,306</b>
1. Tiền	111		14,529,665,666	1,656,352,523
2. Các khoản tương đương tiền	112		13,000,000,000	25,022,409,783
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>47,935,897,311</b>	<b>13,390,357,755</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	48,163,333,311	13,390,357,755
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(227,436,000)	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>202,470,728,332</b>	<b>186,287,740,392</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	142,385,033,109	171,139,370,533
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	60,050,062,911	14,927,561,381
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		35,632,312	220,808,478
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>48,514,000,897</b>	<b>31,524,466,672</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	48,514,000,897	31,524,466,672
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>83,249,613,711</b>	<b>44,253,630,710</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.7	2,814,627	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	83,246,799,084	44,253,630,710

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>196,383,264,123</b>	<b>68,207,097,631</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>153,377,199,500</b>	<b>39,186,659,050</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.9	153,377,199,500	39,186,659,050
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>14,686,976,152</b>	<b>16,862,098,149</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	8,208,426,152	10,383,548,149
<i>Nguyên giá</i>	222		15,104,064,857	15,480,490,745
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		6,895,638,705	(5,096,942,596)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6,478,550,000	6,478,550,000
<i>Nguyên giá</i>	228		6,478,550,000	6,478,550,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>6,250,000,000</b>	<b>5,050,000,000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	2,000,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	6,250,000,000	3,050,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>17,794,653,642</b>	<b>7,108,340,432</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	11,722,842,162	6,058,340,432
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	6,071,811,480	1,050,000,000
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	V.15	<b>4,274,434,829</b>	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>606,083,170,040</b>	<b>370,342,055,466</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>320,156,691,043</b>	<b>239,614,609,233</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>303,949,829,376</b>	<b>239,609,427,566</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	139,429,967,022	94,017,456,359
2. Phải trả người bán	312	V.17	81,434,849,615	72,437,952,971
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	28,716,301,300	4,453,707,218
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	17,925,994,730	17,598,407,035
5. Phải trả người lao động	315		1,101,003,570	783,813,862
6. Chi phí phải trả	316	V.20	13,472,264,613	14,923,748,746
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	18,731,072,882	27,203,829,072
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	3,138,375,644	8,190,512,303
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>16,206,861,667</b>	<b>5,181,667</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	16,201,680,000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		5,181,667	5,181,667
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>277,092,466,185</b>	<b>130,727,446,233</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>277,092,466,185</b>	<b>130,727,446,233</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	140,000,000,000	80,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	70,829,006,688	27,207,000,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.26	(43,500,000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	6,215,871,163	6,215,871,163
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.22	3,107,935,582	3,107,935,582
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	56,983,152,752	14,196,639,488
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>8,834,012,812</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>606,083,170,040</b>	<b>370,342,055,466</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Lập, ngày 18/11/2010

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III năm 2010

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Dạng đầy đủ  
Quý III năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	76,679,304,743	186,878,021,033
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		76,679,304,743	186,878,021,033
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	60,071,983,741	145,878,551,269
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16,607,321,002	40,999,469,764
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	11,499,533,303	34,021,623,749
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	5,492,823,194	12,468,350,491
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5,492,823,194	12,175,931,381
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.5	4,327,157,676	12,484,707,521
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18,286,873,435	50,068,035,501
11. Thu nhập khác	31	VL.6	84,091,234	779,153,794
12. Chi phí khác	32	VL.7	27,959,078	423,444,758
13. Lợi nhuận khác	40		56,132,156	355,709,036
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18,343,005,591	50,423,744,537
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	2,027,747,480	7,464,702,095
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16,315,258,112	42,959,042,443
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1,165	3,413

Kế toán trưởng

Lập, ngày 18/11/2010

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



CHỦ TỊCH H.Đ.QT  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Hà Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/09/2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	số	Thuyết minh	Từ ngày 1/1/2010 đến 30/9/2010
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		50,423,744,537
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02		2,184,410,432
- Các khoản dự phòng	03		227,436,000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(24,344,085,477)
- Chi phí lãi vay	06		12,175,931,381
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		40,667,436,873
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(79,259,568,732)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(16,989,534,225)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		47,817,279,923
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1,726,703,357)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(10,684,827,445)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(6,912,868,298)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		135,000,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(9,324,478,834)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(36,278,264,095)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4,048,451,217)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		293,945,455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(40,269,138,836)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		25,711,528,267
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(132,117,507,433)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		1,250,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		24,157,877,804
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(125,021,745,960)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	số	Thuyết minh	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		128,572,006,688
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(43,500,000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		174,288,194,351
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(140,616,787,624)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(49,000,000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>162,150,913,415</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		850,903,360
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26,678,762,306
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>27,529,665,666</u>

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

CT HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** **Quý III/2010**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ quý III năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang bao gồm Báo cáo Tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang và Công ty con (gọi chung là Công ty).

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Đầu tư kinh doanh BĐS và thi công xây lắp
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
  - Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
  - Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp;
  - Kinh doanh nhà và Bất động sản;
  - Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
  - Tư vấn xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình);
  - Tư vấn đầu tư tài chính (không bao gồm tư vấn pháp luật);
  - Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng;
  - Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công trình dân dụng và công nghiệp;
  - Tư vấn thiết kế kiến trúc công trình;
  - Khai thác, sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất), các cấu kiện bê tông đúc sẵn, kết cấu thép;
  - Dịch vụ tư vấn bất động sản;
  - Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
  - Dịch vụ đấu giá bất động sản;
  - Dịch vụ quản lý bất động sản;
  - Dịch vụ môi giới bất động sản;
  - Dịch vụ định giá bất động sản;
  - Kinh doanh sàn giao dịch bất động sản./.
4. **Tổng số công ty con: 01**

Số lượng Công ty con được hợp nhất: 01

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy	Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
5. **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 168/HĐCNCP ngày 05 tháng 05 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Đông, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đã mua lại của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Đông 475.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy với giá mua là 7.220.000.000 đồng, tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy từ 45% lên 64%. Tại ngày 10 tháng 05 năm 2010, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đã tạm ứng bằng tiền mặt 3.526.966.983 đồng và đến ngày 30 tháng 06 năm 2010, 2 bên đã làm biên bản đối trừ công nợ để hoàn tất việc mua bán này.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức ký chung trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

### **2. Cơ sở hợp nhất**

#### **Công ty con**

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng 148,4m<sup>2</sup> đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

#### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **9. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **10. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

##### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất

#### **11. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh lớn hơn phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng (nếu có) của bên bị mua. Lợi thế thương mại được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong 05 năm.

#### **12. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

#### **13. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### **14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

#### **15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### **17. Hợp đồng xây dựng**

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận căn cứ vào phần công việc hoàn thành theo hai trường hợp: Được xác nhận một cách đáng tin cậy, có xác nhận của khách hàng và ước tính một cách đáng tin cậy, tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

#### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	7.295.933.040	643.446.701
Tiền gửi ngân hàng	7.233.732.626	1.012.905.822
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	13.000.000.000	25.022.409.783
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	<u>13.000.000.000</u>	<u>25.022.409.783</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>27.529.665.666</u></b>	<b><u>26.678.762.306</u></b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

Là giá trị các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, cổ phiếu niêm yết.

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn</b>	<b>1.038.950</b>	<b>27.696.874.500</b>	<b>415.600</b>	<b>8.788.360.000</b>
Công ty Cổ phần BOT Cầu Phú Mỹ	13.000	1.300.000.000	13.000	1.300.000.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	500.140	12.502.278.500	402.600	7.488.360.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	525.060	13.846.596.000		-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	750	48.000.000		-
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>		<b>20.466.458.811</b>		<b>4.601.997.755</b>
Cho vay ngắn hạn		<u>20.466.458.811</u>		<u>4.601.997.755</u>
<b>Cộng</b>		<b><u>48.163.333.331</u></b>		<b><u>13.390.357.755</u></b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp: tăng do mua thêm 525.060 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 13.846.596.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam:
  - Bán 442.460 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 17.168.646.190 VND.
  - Mua thêm 500.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 12.500.000.000 VND.

**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(227.436.000)	-
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>(227.436.000)</u></b>	<b><u>-</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		-
Trích lập dự phòng bổ sung	(227.436.000)	-
Hoàn nhập dự phòng		-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>(227.436.000)</u></b>	<b><u>-</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu hoạt động xây lắp	126.496.457.784	138.447.782.042
Phải thu tiền bán vật tư	10.250.446.918	26.285.564.566
Phải thu tiền cho thuê thiết bị	5.637.128.407	5.138.932.225
Phải thu khác		1.267.091.700
<b>Cộng</b>	<b><u>142.385.033.109</u></b>	<b><u>171.139.370.533</u></b>

#### 5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>60.050.062.911</u></b>	<b><u>14.927.561.381</u></b>

#### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	22.224.838	42.603.410
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	45.104.933.008	29.479.724.683
Hàng hóa	3.386.843.051	2.002.138.579
<b>Cộng</b>	<b><u>48.514.000.897</u></b>	<b><u>31.524.466.672</u></b>

#### 7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	83.209.216.060	44.093.390.710
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	37.583.024	160.240.000
Thuế GTGT được khấu trừ	2.814.627	
<b>Cộng</b>	<b><u>83.249.613.711</u></b>	<b><u>44.253.630.710</u></b>

#### 8. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp Dự án của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam <sup>(1)</sup>	68.000.000.000	29.186.659.050
Vốn góp cho Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Thăng Long GTC <sup>(2)</sup>	5.000.000.000	5.000.000.000
Vốn góp cho Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị văn hóa Trung ương <sup>(3)</sup>	5.000.000.000	5.000.000.000
Vốn góp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang <sup>(4)</sup>	71.599.524.500	-
Vốn góp cho Công ty CP ĐT&XD Thành Nam	3.777.675.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>153.377.199.500</u></b>	<b><u>39.186.659.050</u></b>

- <sup>(1)</sup> Hợp tác thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh – Đồng Đa – Hà Nội trên diện tích đất đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam. Tổng quy mô của Dự án là 21.715 m<sup>2</sup> gồm khu nhà 17 tầng, khu nhà thấp tầng và khu trường học. Vốn đầu tư của Dự án khoảng 500.000.000.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (2) Hợp đồng chuyển nhượng tài sản, đối tượng của hợp đồng là tài sản sẽ hình thành trong tương lai trên khu đất với diện tích 4.003 m<sup>2</sup> tại địa chỉ Lô E thuộc dự án đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng hạ tầng tại Xã Xuân Đình, Huyện Từ Liêm, Hà Nội để đầu tư xây dựng chung cư cao tầng.
- (3) Mục tiêu của hợp đồng hợp tác kinh doanh là đầu tư xây dựng khu du lịch văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.
- (4) Bao gồm:  
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A - DA khu đô thị mới Việt Hưng - Hà Nội, số vốn đã góp là 40.931.990.000 VND;  
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc DA khu ngoại giao Đoàn tại Xã Xuân Đình - Từ Liêm - Hà Nội số vốn đã góp là 30.667.534.500 VND;
- (5) Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án Văn phòng và dịch vụ Thương mại VP5-Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ Linh Đàm - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội, số vốn đã góp là 3.777.675.000 VND;

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	108.814.506	7.530.337.055	6.699.774.827	1.141.564.357	15.480.490.745
Tăng do mua sắm		1.352.762		115.673.455	117.026.217
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(493.452.105)		(493.452.105)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>108.814.506</b>	<b>7.531.689.817</b>	<b>6.206.322.722</b>	<b>1.257.237.812</b>	<b>15.104.064.857</b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã KH hết nhưng vẫn còn sử dụng		689.594.037		541.735.993	1.231.330.030
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	69.578.702	2.509.041.236	1.755.844.557	762.478.101	5.096.942.596
Tăng do khấu hao	16.322.175	1.124.091.696	894.091.853	149.904.708	2.184.410.432
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(385.714.323)		(385.714.323)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>85.900.877</b>	<b>3.633.132.932</b>	<b>2.264.222.087</b>	<b>912.382.809</b>	<b>6.895.638.705</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	39.235.804	5.021.295.819	4.943.930.270	379.086.256	10.383.548.149
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>22.913.629</b>	<b>3.898.556.885</b>	<b>3.942.100.635</b>	<b>344.855.003</b>	<b>8.208.426.152</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 8.710.369.194 VND và 5.389.114.376 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng 148,4m<sup>2</sup> đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****11. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân	125.000	1.250.000.000	105.000	1.050.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang TSQ	500.000	5.000.000.000	200.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>6.250.000.000</b>		<b>3.050.000.000</b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân: Tăng do đầu tư thêm.
- Công ty Cổ phần Long Giang TSQ: Tăng do đầu tư thêm.

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển	Kết chuyển	Số cuối kỳ
			vào chi phí SXKD trong kỳ	giảm khác	
Chi phí CCDC	5.923.677.556	9.714.513.009	7.851.142.796	36.816.898	7.750.230.871
Chi phí sửa chữa cầu tháp	21.397.733	-	21.397.733	-	0
Chi phí sửa chữa văn phòng	113.265.143	7.261.440	79.340.292	-	41.186.291
Chi phí thuê đất trả trước	-	3.931.425.000	-	-	3.931.425.000
<b>Cộng</b>	<b>6.058.340.432</b>	<b>13.653.199.449</b>	<b>5.074.282.127</b>	<b>36.816.898</b>	<b>11.722.842.162</b>

**13. Tài sản dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cam kết góp vốn thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	500.000.000	500.000.000
Cam kết góp vốn thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Vimenco	500.000.000	500.000.000
Cam kết thực hiện hợp đồng cho Công ty XNK Hòa Bình	5.000.000.000	-
Ký quỹ thẻ Amex	71.811.480	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.071.811.480</b>	<b>1.050.000.000</b>

**14. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh khi hợp nhất Công ty con – Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy, bao gồm:	
Lợi thế thương mại phát sinh từ khoản lỗ của Công ty con khi mua lại	79.405.083
Chênh lệch giá mua cao hơn mệnh giá	4.420.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.499.405.083</b>
Chi tiết tăng giảm trong kỳ như sau:	
Số đầu năm	-
Số phát sinh trong kỳ	4.499.405.083

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Số kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ	224.970.254
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.274.434.829</b>

**15. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>116.821.564.047</b>	<b>89.076.280.968</b>
- Ngân hàng NN và PTNT Đông Hà Nội <sup>(1)</sup>	29.441.978.658	15.046.998.723
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch <sup>(2)</sup>	51.794.661.689	55.565.211.490
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam <sup>(3)</sup>	35.584.923.700	18.464.070.755
<b>Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân</b>	<b>22.358.402.975</b>	<b>4.941.175.391</b>
- Vay Công ty TM và Dịch vụ Trảng Thi	22.309.955.555	893.300.000
- Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát		4.000.000.000
- Vay cá nhân khác	298.447.420	47.875.391
<b>Cộng</b>	<b>139.429.967.022</b>	<b>94.017.456.359</b>

(1) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đông Hà Nội theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 200700104/HMTD ngày 28 tháng 04 năm 2010 để thanh toán tiền vật tư, hàng hóa và các nhu cầu thanh toán khác phục vụ sản xuất, kinh doanh và Hợp đồng hạn mức tín dụng số 201000156/HMTD ngày 04 tháng 06 năm 2010 để thanh toán phục vụ thi công gói thầu số 06-XL thuộc dự án khu nhà ở cao tầng và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội thời hạn của hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2010; lãi suất áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng là 14%/năm, điều chỉnh linh hoạt.

(2) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 01/272693/2010/HĐTDHM ngày 27 tháng 04 năm 2010 để bổ sung vốn lưu động, lãi suất và thời hạn vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể.

(3) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 150/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2010 để bổ sung vốn phục vụ thi công móng cọc và các tầng hầm công trình xây dựng. Lãi suất trong hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, theo thỏa thuận của 2 bên và được thể hiện trên từng giấy nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Tăng khác (*)</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	89.076.280.968	154.777.234.880	-	127.031.951.801	116.821.564.047
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	4.941.175.391	19.956.784.471	11.295.278.936	13.584.835.823	22.608.402.975
<b>Cộng</b>	<b>94.017.456.359</b>	<b>174.734.019.351</b>	<b>11.045.278.936</b>	<b>140.616.787.624</b>	<b>139.429.967.022</b>

(\*): Tăng khác là 10 tỷ VND chuyển từ công nợ phải trả sang và 1.045.278.936 lãi vay nhập gốc

**16. Phải trả cho người bán**

<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
-------------------	-------------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Cộng</b>	<b>81.434.849.615</b>	<b>72.437.952.971</b>

**17. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Cộng</b>	<b>28.716.301.300</b>	<b>4.453.707.218</b>

**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.188.071.659	20.069.659.650	20.334.094.408	8.923.636.901
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.364.995.719	7.491.823.266	6.939.989.468	8.916.829.517
Thuế thu nhập cá nhân	45.339.657	518.382.796	478.194.141	85.528.312
<b>Cộng</b>	<b>17.598.407.035</b>	<b>28.079.865.712</b>	<b>27.752.278.017</b>	<b>17.925.994.730</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**19. Chi phí phải trả**

Là khoản trích trước chi phí các công trình chưa được nghiệm thu.

**20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	146.877.468	47.372.535
Bảo hiểm XH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	226.738.877	-
Nhận vốn góp DA 69 Vũ Trọng Phụng của Cty CP XD và KT Việt Nam	3.656.352.776	3.656.352.776
Nhận vốn góp Công ty TNHH Long Thịnh	458.599.632	458.599.632
Góp vốn mua cổ phần BOT Phú Mỹ của ông Trần Hữu Thắng	1.300.000.000	1.300.000.000
Nhận góp vốn DA Sài Đồng của Phạm Đình Hoàng	1.250.000.000	-
Cổ tức phải trả	1.680.229.129	1.729.229.129
Vay Cty TMDV Tràng Thi không tính lãi	10.000.000.000	20.000.000.000
Phải trả khác	12.275.000	12.275.000
<b>Cộng</b>	<b>18.731.072.882</b>	<b>27.203.829.072</b>

**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do điều chỉnh</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.592.342.074	62.628.108	4.136.757.091	1.518.213.091
Quỹ thưởng HĐQT, Ban Điều hành	2.598.170.229	-	978.007.676	1.620.162.553

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do điều chỉnh</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<b>Cộng</b>	<b>8.190.512.303</b>	<b>-</b>		<b>3.138.375.644</b>

**22. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản đặt cọc thuê sân Xuân Thủy của Pico Plaza

**23. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	27.207.000.000	0	6.215.871.163	3.107.935.582	14.196.639.488	130.727.446.233
Cổ đông góp vốn	60.000.000.000	43.622.006.688					103.622.006.688
<i>Trong đó góp bằng tiền</i>	60.000.000.000	43.622.006.688					103.622.006.688
Mua lại cổ phiếu quỹ			-43.500.000				
Lợi nhuận trong năm nay						43.227.166.769	43.227.166.769
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>70.829.006.688</b>	<b>-43.500.000</b>	<b>6.215.871.163</b>	<b>3.107.935.582</b>	<b>57.423.806.257</b>	<b>277.533.119.690</b>

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	140.000.000.000	80.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	70.829.006.688	27.207.000.000
<b>Cộng</b>	<b>210.829.006.688</b>	<b>107.207.000.000</b>

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Doanh thu

	<u>Kỳ này</u>
Doanh thu bán hàng hóa	5.672.416.364
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-87.172.756
Doanh thu hoạt động xây dựng	71.094.061.135
<b>Tổng doanh thu</b>	<b><u>76.679.304.743</u></b>

##### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	5.542.809.310
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	58.332.582
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	54.470.841.849
<b>Cộng</b>	<b><u>60.071.983.741</u></b>

##### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	29.450.875
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	196.180.622
Lãi tiền cho vay	773.761.906
Lãi kinh doanh chứng khoán	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.500.140.000
<b>Cộng</b>	<b><u>11.499.533.303</u></b>

##### 4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>
Chi phí lãi vay	5.492.823.194
Chi phí kinh doanh chứng khoán	
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	
<b>Cộng</b>	<b><u>5.492.823.197</u></b>

##### 5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.315.258.112
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	16.315.258.112
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	14.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.165</u></b>

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch với các bên liên quan

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	Công ty con
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	Bên góp vốn

Trong kỳ Công ty phát sinh nghiệp vụ với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Doanh thu cung cấp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	34.426.568.182	32.552.845.943
Cổ tức phải trả	1.497.617.729	1.009.600.600
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A - DA khu đô thị mới Việt Hưng - Hà Nội	4.093.089.000	
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc DA khu ngoại giao Đoàn tại Xã Xuân Đình - Từ Liêm - Hà Nội	30.667.534.500-	

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý của Công ty. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Kết quả kinh doanh, tài sản và nợ phải trả bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, các khoản vay chịu lãi, các tài sản và chi phí chung của Công ty.

### **Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Thi công xây lắp: Thi công khoan cọc nhồi và tăng hầm...
- Lĩnh vực Kinh doanh Vật liệu xây dựng: Như bê tông, thép, xi măng...
- Lĩnh vực cho thuê thiết bị: Cho thuê máy móc thi công.
- Lĩnh vực đầu tư tài chính: Kinh doanh chứng khoán, góp vốn liên doanh...
- Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh trong năm của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 1.

### **Khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Hà Nội, khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực Cần Thơ. Khi trình bày thông tin về các khu vực địa lý, doanh thu khu vực dựa trên vị trí địa lý của khách hàng và các tài sản của khu vực dựa trên vị trí địa lý của tài sản.

Thông tin về khu vực địa lý trong năm của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 1.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 3. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

##### *Thay đổi chính sách kế toán*

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

#### 4. Thông tin so sánh

Năm 2010 là năm đầu tiên Công ty lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, do đó không có số liệu để so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

Lập ngày 18 tháng 11 năm 2010

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Hà

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III năm 2010

Phụ lục 01: BÁO CÁO BỘ PHẬN

Đơn vị tính: VND

**a. Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh**

Chỉ tiêu	Thi công xây lắp	Kinh doanh VLXD	Cho thuê thiết bị	Đầu tư tài chính	Bộ phận quản lý chung	Tổng bộ phận đã báo cáo	Tổng cộng toàn Doanh nghiệp
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	166,167,086,578	19,923,129,939	787,804,516		-	186,878,021,033	186,878,021,033
2. Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-		-	-	-
3. Khấu hao và phân bổ chi phí dài hạn	7,469,923,606	-			317,614,113	7,787,537,719	7,787,537,719
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37,953,102,517	3,253,873,213	(207,505,966)	21,553,273,258	(12,484,707,521)	50,068,035,501	50,068,035,501
5. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	28,363,636		1,352,762		87,309,819	117,026,217	117,026,217
6. Tài sản bộ phận	459,225,132,053	16,626,118,601	5,637,128,407	19,168,000,000	79,055,945,483	579,712,324,544	579,712,324,544
7. Tài sản không phân bổ							26,370,845,496
<b>Tổng Tài sản</b>							<b>606,083,170,040</b>
8. Nợ phải trả bộ phận	130,402,858,244	10,804,896,447	281,464,899		16,511,896,760	158,001,116,350	158,001,116,350
9. Nợ phải trả không phân bổ							162,155,574,693
<b>Tổng nợ phải trả</b>							<b>320,156,691,043</b>

**b. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý**

Chỉ tiêu	Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	Cần Thơ	Toàn Doanh nghiệp
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	111,051,024,319	58,794,688,490	17,032,308,223	186,878,021,032
2. Tài sản bộ phận	572,300,192,842	26,581,738,848	7,201,238,350	606,083,170,040
3. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (theo vị trí của tài sản)	89,731,217	13,295,000	14,000,000	117,026,217